TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **41**/2024/HS-ST.
Ngày 31/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH TUYÊN QUANG.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Sự.
2. Bà Phan Thị Bích.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Phương Thảo - Cán bộ Toà án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang mở phiên toà sơ thẩm xét xử theo hình thức số hoá, công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn Q;** tên gọi khác: giới tính: Nam; **s**inh ngày 01/6/1974; tại: tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Bến Đền, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; chức vụ Đảng, đoàn thể trước khi phạm tội: Không; con ông Phạm Đình K, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Phạm Thị M, sinh năm 1948; anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ ba; vợ: Phạm Ngọc A, sinh năm 1977; con: Có 02 người, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1999;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 159/QĐ-XPVPHC ngày 06/11/2014 của Phòng CSĐT tội phạm về trật tự xã hội xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi bán số lô, số đề.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Lưu Tuấn P;** tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; **s**inh ngày 05/8/1986, tại: tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Phù Hương, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; chức vụ trước khi phạm tội: Không; con ông Lưu Văn P, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1945; anh, chị, em ruột: Có 07 người,

bị cáo là thứ bẩy; vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988; con: Có 02 người, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: **Lê Văn Y;** tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; **s**inh ngày 10/3/1960; tại: tỉnh Hải Dương;

Nơi ĐKHKTT: Khu 8, phường Ngọc C, thành phố H, tỉnh Hải Dương;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 4/12; chức vụ Đảng, đoàn thể trước khi phạm tội: Không; con ông Lê Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); anh, chị, em ruột: Có 08 người, bị cáo là thứ tư; vợ: Lương Thị T, sinh năm 1959; con: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1990;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 28/3/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

4. Họ và tên: **Phạm Đình H;** tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; **s**inh ngày 01/01/1975 tại: tỉnh Thái Bình;

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Bến Đền, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; chức vụ Đảng, đoàn thể trước khi phạm tội: Không; con ông Phạm Ngọc K, sinh năm 1928 và bà Nguyễn Thị L (đã chết); anh, chị, em ruột: Có 06 người, bị cáo là thứ năm; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1996;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: **Nguyễn Trường G;** tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; **s**inh ngày 16/3/1992; tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Đồn Bầu, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; chức vụ Đảng, đoàn thể trước khi phạm tội: Không; con ông Nguyễn Thế G, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: **Hán Mạnh L;** tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 29/12/1982; tại: tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Bến Đền, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 7/12; chức vụ Đảng, đoàn thể trước khi phạm tội: Không; con ông Hán Văn Q, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1959; anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ hai; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 221/QĐ-XPHC ngày 31/8/2023 của Công an huyện H phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

* *Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Bến Đền, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Ông H có đơn xin vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Q, sinh năm 1974, trú tại thôn Bến Đền, xã B, huyện H làm nghề lao động tự do, do thu nhập thấp nên Q nảy sinh ý định bán các số lô, số đề trái phép cho người khác để cá cược được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Q thỏa thuận với người mua số lô, số đề trái phép như sau: Đối với số lô Q bán với giá 22.000 đồng/01 điểm hoặc 23.000 đồng/01 điểm (tùy vào người mua), người mua tự chọn các số có 02 chữ số tự nhiên bất kỳ từ 00 đến 99 để mua, số điểm mua tùy người chơi sau đó đem số lô đã mua so sánh với hai số cuối của 27 kết quả của 08 giải thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó. Nếu số lô của người mua trùng với hai số cuối của một trong các giải thưởng thì người mua trúng lô, Q phải trả cho người trúng 80.000 đồng/01 điểm, nếu không trùng với 02 số cuối của 27 giải thì người mua thua số tiền đã mua. Đối với số đề người mua chọn các số tự nhiên trong dãy số từ 00 đến 99 để mua với số tiền tùy ý, sau đó so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày đã mua. Nếu trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì Q phải trả cho người mua gấp 70 lần số tiền người mua đã bỏ ra. Đối với các số "ba càng", người mua chọn số tự nhiên từ 000 đến 999 để mua với số tiền tùy ý, sau đó so sánh với ba số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết Miền Bắc, nếu trùng thì Q phải trả gấp 350 lần số tiền người mua bỏ ra, nếu không trùng người mua sẽ thua số tiền mua ban đầu. Cụ thể, trong ngày 24/01/2024, Q đã bán các số lô, số đề trái phép như sau:

1. Hồi 15 giờ 29 phút ngày 24/01/2024, Hán Mạnh L, sinh năm 1982, trú tại thôn Bến Đền, xã B, huyện H (đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc) sử dụng điện thoại có số thuê bao 077313019 nhắn đến số điện thoại gắn sim số 0348.119.722 của Phạm Văn Q mua số lô 76,67 mỗi số 10 điểm. Kết quả L không trúng thưởng. Tổng số tiền L mua số lô của Q là 440.000 đồng (L đã trả tiền cho Q).

2. Hồi 15 giờ 53 phút ngày 24/01/2024, Lê Văn Y, sinh năm 1960, trú tại Khu 8 phường Ngọc C, thành phố H, tỉnh Hải Dương sử dụng điện thoại có số thuê bao 0329933160 nhắn đến số điện thoại gắn sim số 0348.119.722 của Phạm Văn Q mua số đề 44 2.000.000 đồng, số đề 16 500.000 đồng, số đề 15 500.000 đồng, số đề 00 500.000 đồng, các số đề kép bằng 00,11,22,33,44,55,66,77,88,99 mỗi số 100.000 đồng, số đề 58 500.000 đồng, các số đề đầu 4 là 40,41,42,43,44,45,46,47,48,49 mỗi số 100.000 đồng, số lô 44 50 điểm, số đề 00 200.000 đồng, số đề 59 200.000 đồng, số đề 27 với số tiền 200.000 đồng, số đề 71 với số tiền 200.000 đồng, số đề 20 với số tiền 200.000 đồng. Kết quả Y không trúng thưởng. Tổng số tiền Yên mua số lô, đề của Q là 8.100.000 đồng (Y chưa trả tiền cho Q).

3. Hồi 16 giờ 42 phút ngày 24/01/2024, Phạm Thành C, sinh năm 1966, trú tại thôn Bến Đền, xã B, huyện H sử dụng điện thoại có số thuê bao 0823656288 nhắn đến số điện thoại gắn sim số 0348.119.722 của Phạm Văn Q mua số đề tổng 6 với số tiền 700.000 đồng, số đề 06 với số tiền 600.000 đồng, số đề 60 với số tiền 100.000 đồng, số đề 08 với số tiền 50.000 đồng, số đề 80 với số tiền 50.000 đồng. Kết quả Công không trúng thưởng. Tổng số tiền C mua số đề của Q là 1.500.000 đồng (C chưa trả tiền cho Q).

4. Hồi 17 giờ 03 phút ngày 24/01/2024, Nguyễn Trường G, sinh năm 1992, trú tại thôn Đồn Bầu, xã B, huyện H sử dụng điện thoại có số thuê bao 0379779987 nhắn đến số điện thoại gắn sim số 0348.119.722 của Phạm Văn Q mua số lô 54,99 mỗi số 10 điểm, các số đề 54,55,99 mỗi số 50.000 đồng, các số lô 57,75,49,94,77,99 mỗi số 5 điểm, số lô 27,39 mỗi số 100 điểm. G trúng thưởng lô 57, 49 mỗi số 5 điểm tương đương 800.000 đồng. Tổng số tiền G mua và trúng thưởng của Q là 6.450.000 đồng. G đã trả cho Q 5.620.000 đồng tiền mua số lô, đề (còn nợ 30.000 đồng).

5. Hồi 17 giờ 10 phút ngày 24/01/2024, Nguyễn Xuân T, sinh năm 1951, trú tại thôn Bến Đền, xã B, huyện H sử dụng điện thoại có số thuê bao 09471835536 nhắn đến số điện thoại gắn sim số 0348.119.722 của Phạm Văn Q mua số đề tổng 6 số tiền 500.000 đồng, các số đề đầu 0 là 00,01,02,03,04,05,06,07,08,09 mỗi số 20.000 đồng, các số đề có số cuối là số 0 là 00, 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90 mỗi số 10.000 đồng, các số đề có số cuối là số 6 là 06, 16, 26, 36, 46, 56, 66, 76, 86, 96 mỗi số 10.000 đồng, số đề 06 350.000 đồng, số đề 60 100.000 đồng, các số đề 15,51 mỗi số 15.000 đồng, các số đề 79,97 mỗi số 50.000 đồng, các số đề 26,62 mỗi số 30.000 đồng, các số đề 24,42,29,92,47,74 mỗi số 15.000 đồng, các số đề 93,94 mỗi số 10.000 đồng, các số đề đầu 9 là 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99 mỗi số 15.000 đồng, các số đề có số cuối là số 9 là 09, 19, 29, 39, 49, 59, 69, 79, 89, 99 mỗi số 5.000 đồng, số lô 76,67,48,84,26,62 mỗi số 5 điểm. Kết quả T không trúng thưởng. Tổng số tiền T mua số lô, đề của Q là 2.510.000 đồng (T chưa trả tiền cho Q).

6. Hồi 17 giờ 29 phút ngày 24/01/2024, Lưu Tuấn P, sinh năm 1986, trú tại thôn Phù Hương, xã B, huyện H sử dụng điện thoại gắn sim số 0393572328 nhắn 05 tin đến số điện thoại gắn sim số 0348.119.722 của Phạm Văn Q với nội dung:

Tin nhắn 1: Mua số đề 91 với số tiền 60.000 đồng, các số đề 96, 93, 98, 39, 89 mỗi số 20.000 đồng, số đề đầu 9 (từ 91 đến 99) với số tiền 10.000 đồng, số lô 69, 48, 84 mỗi số 25 điểm, số lô 62, 96 mỗi số 15 điểm, số đề tổng 6 với số tiền 100.000 đồng, số đề 03 với số tiền 300.000 đồng, số đề 60, 69, 96, 84 mỗi số 100.000 đồng;

Tin nhắn 2: Mua số đề 46,64,60,06,40,04,08,80,47,74,48,84 mỗi số 30.000 đồng, các số đề 39,93,69,96,46,64,45,54,58,85,48,84,17,71,15,51,14,41,18, 81 mỗi số 30.000 đồng, các số đề 17,71,18,81,12,21 mỗi số đề 20.000 đồng, các số lô 14, 41 mỗi số 15 điểm, các số lô 24, 42 mỗi số 20 điểm;

Tin nhắn 3: Mua số đề 90,49,94,05,50 mỗi số 200.000 đồng, các số đề 75,54,45,57,58,85 mỗi số 100.000 đồng, các số đề 96,69,55,99 mỗi số 50.000 đồng, số đề 59 1.000.000 đồng, số đề 95 300.000 đồng, số đề 09 500.000 đồng, các số đề 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59 mỗi số 30.000 đồng, các số đề 04, 14, 24, 34, 44,

54, 64, 74, 84, 94 mỗi số 30.000 đồng, các số đề 09, 19, 29, 39, 49, 59, 69, 79, 89, 99 mỗi số 40.000 đồng, số lô 59, 96 mỗi số 30 điểm, số lô 02 mua 20 điểm, số lô 58 mua 5 điểm;

Tin nhắn 4: Mua số đề 09,54,59,55,15,51,95,53,35,49,94,44,99,25,52,57,75 mỗi số 20.000 đồng;

Tin nhắn 5: Mua số lô 32,07,70,69 mỗi số 10 điểm, số lô 81,58,90,03,30,38 mỗi số 5 điểm, các số đề 30, 03, 35, 53, 12, 21, 17, 71, 26, 58, 85, 08, 80, 62, 67, 76, 38, 83, 22, 88, 99 44 mỗi số 10.000 đồng, các số đề 35, 53, 30, 03, 21, 12, 26, 62, 17, 71, 67, 76 mỗi số 20.000 đồng, các số đề 12,21,17,71,30,03,35,53 mỗi số 20.000 đồng, số đề 12,21 mỗi số 20.000 đồng.

Trong các số lô, số đề nêu trên Lưu Tuấn P đã mua hộ cho Phạm Quang S, sinh năm 1977, trú cùng thôn và Phạm Đình H, sinh năm 1975, trú tại thôn Bến Đền, xã B, huyện H. Trong đó:

Phạm Quang S mua các số lô 69,48,84 mỗi số 25 điểm, số đề 06,60,15,51,88,33,24,42,79,97 mỗi số 10.000 đồng, số đề 06 với số tiền 300.000 đồng, số đề 60, 69, 96, 84 mỗi số 100.000 đồng. Sáng trúng số lô 69 được số tiền 2.000.000 đồng. Tổng số tiền Sáng mua số lô, số đề và trúng thưởng là 4.450.000 đồng.

Phạm Đình H mua các số đề 90, 49, 94, 50, 05 mỗi số 200.000 đồng, các số đề 75, 54, 45, 57, 58, 85 mỗi số 100.000 đồng, các số đề 96, 69, 55, 99 mỗi số 50.000 đồng, số đề 59 với số tiền 1.000.000 đồng, số đề 95 với số tiền 300.000 đồng, số đề 09 với số tiền 500.000 đồng, các số đề 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59 mỗi số 30.000 đồng, các số đề 04, 14, 24, 34, 44, 54, 64, 74, 84, 94 mỗi số 30.000 đồng, các số đề 09, 19, 29, 39, 49, 59, 69, 79, 89, 99 mỗi số 40.000 đồng, các số lô 59, 96 mỗi số 30 điểm, số lô 02 mua 20 điểm, số lô 58 mua 05 điểm. H trúng số lô 02 được số tiền 1.600.000 đồng. Tổng số tiền Phạm Đình H mua số lô, số đề và trúng thưởng là 8.070.000 đồng.

Lưu Tuấn P trúng các số lô 24, 07, 69, 81, 90, 03, 38 tổng số 60 điểm với số tiền 4.800.000 đồng. Tổng số tiền Lưu Tuấn P mua số lô, số đề và trúng thưởng là 23.400.000 đồng. Số tiền mua số lô, số đề P chưa thanh toán cho Q.

7. Hồi 17 giờ 47 phút ngày 24/01/2024, Phạm Đức M, sinh năm 1959, trú tại thôn Làng Ẻn, xã B, huyện H sử dụng điện thoại có số thuê bao 0366966483 nhắn đến số điện thoại gắn sim số 0348.119.722 của Phạm Văn Q mua số đề 26, 76, 74, 24, 16 mỗi số 20.000 đồng, các số đề 33, 44, 74, 21, 71, 81, 86, 31, 96, 73, 95, 93, 00, 07, 75, 25, 94, 01, 11, 51, 49, 45, 46, 78, 79, 80, 81, 90, 91, 69, 70, 71, 76, 61, 50, 55, 59, 60, 41, 04, 40, 54 mỗi số 10.000 đồng, các số đề đầu 2 là 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29 mỗi số 5.000 đồng, các số đề đầu 4 là 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49 mỗi số 5.000 đồng, các số đề đầu 9 là 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99 mỗi số 5.000 đồng, các số đề có số cuối là số 1 là 01, 11, 21, 31, 41, 51, 61, 71, 81, 91 mỗi số 5.000 đồng, số lô 62, 49, 31, 92, 75 mỗi số 5 điểm với giá 23.000 đồng/điểm. Kết quả Mạnh trúng số lô 49, 31 mỗi số 05 điểm tương đương 800.000 đồng, trúng số đề 61 với số tiền 15.000 đồng tương đương 1.050.000 đồng. Tổng số tiền Phạm Đức M mua số lô, đề và trúng thưởng với Q là 3.195.000 đồng (Mạnh chưa trả tiền cho Q).

8. Hồi 17 giờ 54 phút ngày 24/01/2024, Trần Văn H, sinh năm 1972, trú tại thôn Bến Đền, xã B, huyện H sử dụng điện thoại có số thuê bao 0855880585 nhắn đến số điện thoại gắn sim số 0348.119.722 của Phạm Văn Q mua số đề 94,49,96,69,97,79,46,64,74,47 mỗi số 10.000 đồng. Kết quả H không trúng thưởng. Tổng số tiền H mua số đề của Q là 100.000 đồng (H chưa trả tiền cho Q).

9. Khoảng 18 giờ ngày 24/01/2024, Hoàng Văn L, sinh năm 1987, trú tại thôn Phù Hương, xã B, huyện H sử dụng điện thoại có số thuê bao 0982.999.204 nhắn qua ứng dụng Zalo đến số điện thoại gắn sim số 0348.119.722 của Phạm Văn Q mua số lô 56 với số lượng 20 điểm, mua số lô 65 với số lượng 10 điểm với giá 23.000 đồng/điểm. Kết quả L trúng thưởng số lô 56 với số tiền 1.600.000 đồng. Tổng số tiền L mua số lô của Q và trúng thưởng là 2.260.000 đồng (L chưa trả tiền cho Q).

Đối với các tin nhắn đến mua số lô, số đề của các đối tượng Phạm Văn Q đều đồng ý và nhắn lại "Ok".

Như vậy, tổng số tiền Phạm Văn Q bán số lô, số đề cho các đối tượng trong ngày 24/01/2024 là **47.955.000đ** *(Bốn mươi bảy triệu chín trăm năm mươi năm nghìn đồng).*

Do một số người chơi đánh số đề với số tiền lớn nên Phạm Văn Q đã chuyển bảng (thư ký) cho những người khác để nhận 20% lợi ích từ tổng số tiền chuyển như sau:

- Chuyển cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1981, trú tại thôn Lâm Tiến, xã M, huyện H các số đề 44, 59, 06, 62 mỗi số 250.000 đồng. Tổng số tiền chuyển cho T là 1.000.000 đồng.

- Chuyển cho Nguyễn Thị P sinh năm 1960, trú tại tổ dân phố Quyết Tiến, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang các số đề 59, 62 mỗi số 300.000 đồng, số đề 06 với số tiền 600.000 đồng, số đề 44 với số tiền 1.300.000 đồng. Tổng số tiền chuyển cho P là 2.500.000 đồng.

- Chuyển cho Nghiêm Thị P, sinh năm 1967, trú tại tổ dân phố Quyết Tiến, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang các số đề 32, 62, 82, 22 mỗi số 25.000 đồng và số đề 72 với số tiền 50.000 đồng. Tổng số tiền chuyển cho P là 150.000 đồng.

Kết quả các số đề trên đều không trúng thưởng, Q chưa chuyển tiền cho Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị P và Nghiêm Thị P.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKSHY, ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo Phạm Văn Q, Lưu Tuấn P, Lê Văn Y, Phạm Đình H, Nguyễn Trường G, Hán Mạnh L, về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ Q công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 01 đến 01 năm 03 tháng tù; bị cáo Lê Văn Y từ 06 đến 07 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17;

Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Tuấn P từ 08 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 08 tháng; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đình H từ 06 đến 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng (giao các bị cáo Phong, Hiếu cho UBND xã B, huyện H giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo); khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xủ phạt tiền bị cáo Nguyễn Trường G từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; phạt tiền bị cáo Hán Mạnh L từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 23.305.000 đồng số tiền đã thu giữ; truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.525.000 đồng của bị cáo Phạm Văn Q; 8.100.000 đồng của bị cáo Lê Văn Y; 430.000 đồng của bị cáo Lưu Tuấn P; 30.000 đồng của bị cáo Nguyễn Trường G; trả lại cho bị cáo Phạm Văn Q 01 điện thoại Iphone 5 và 01 điện thoại Iphone 6s; trả lại cho bị cáo Lê Văn Y 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại máy 150 trong có 01 sim điện thoại; trả lại cho Trần Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại máy 105 bên trong có 02 sim điện thoại. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét án phí hình sự sơ thẩm và tuyên Q kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành Q công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ vào vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cở sở kết luận: Trong khoảng thời giàn từ 15 giờ 29 phút đến 18 giờ ngày 24/01/2024, tại nhà của mình, Phạm Văn Q, sinh năm 1974, trú tại thôn Bến Đền, xã B, huyện H đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép được thua bằng tiền cho nhiều đối tượng, cụ thể: Bán cho Lưu Tuấn P sinh năm 1986, trú tại thôn Phù Hương, xã B, huyện H 15.000.000

đồng, P trúng thưởng 8.400.000 đồng. Tổng số tiền đánh và trúng thưởng là 23.400.000 đồng (trong đó P mua hộ Phạm Đình H sinh năm 1975 trú tại thôn Bến Đền, xã B, huyện H 6.470.000 đồng, H trúng thưởng 1.600.000 đồng, tổng số tiền đánh và trúng thưởng là 8.070.000 đồng; Phạm Quang S sinh năm 1977, trú tại thôn Phù Hương, xã B, huyện H 2.450.000 đồng, S trúng thưởng 2.000.000 đồng, tổng số tiền đánh và trúng thưởng là 4.450.000 đồng); Bán cho Nguyễn Trường G sinh năm 1992, trú tại thôn Đồn Bầu, xã B, huyện H 5.650.000 đồng, Giang trúng thưởng 800.000 đồng. Tổng số tiền đánh và trúng thưởng là 6.450.000 đồng; Bán cho Phạm Thành C, sinh năm 1966, trú tại thôn Bến Đền, xã B, huyện H 1.500.000 đồng; Bán cho Trần Văn H, sinh năm 1972, trú tại thôn Bến Đền, xã B, huyện H 100.000 đồng; Bán cho Lê Văn Y sinh năm 1960, trú tại Khu 8 phường Ngọc C, thành phố H, tỉnh Hải Dương 8.100.000 đồng; Bán cho Hán Mạnh L sinh năm 1982, trú tại thôn Bến Đền, xã B, huyện H 440.000 đồng; Bán cho Phạm Đức M, sinh năm 1959, trú tại thôn Làng Ẻn, xã B, huyện H 1.345.000 đồng, M trúng thưởng 1.850.000 đồng. Tổng số tiền đánh và trúng thưởng là 3.195.000 đồng; Bán cho Nguyễn Xuân T, sinh năm 1951, trú tại thôn Bến Đền, xã B, huyện H 2.510.000 đồng; Bán cho Hoàng Văn L, sinh năm 1987, trú tại thôn Phù Hương, xã B, huyện H 660.000 đồng, L trúng thưởng là 1.600.000 đồng. Tổng số tiền đánh và trúng thưởng là 2.260.000 đồng. Tổng số tiền mua, bán số lô số đề trái phép là 47.955.000đ *(Bốn mươi bảy triệu chín trăm năm mươi năm nghìn đồng)*. Hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề không theo hình thức quản lý của cơ quan, tổ chức được cấp phép mà các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ.

Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế hộ gia đình, đem lại hậu quả xấu cho xã hội. Đồng thời, có thể là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là những người trưởng thành, có nhận thức xã hội đầy đủ, có trình độ học vấn nhất định, nơi các bị cáo cư trú không phải là địa bàn có trình độ dân trí lạc hậu. Do vậy, các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi mua, bán số lô, số đề không theo quản lý của Nhà nước là hành vi trái pháp luật. Nhưng vì mục đích vụ lợi các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện hoàn toàn do lỗi cố ý, thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Căn cứ vào tình tiết, tính chất, mức độ và ý thức thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt ương xứng đối với các bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, khai báo trung thực về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo nhận thức sâu sắc về hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải;các bị cáo phạm tội lần này đều là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1

Điều 51 của Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo Lưu Tuấn P áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bố đẻ của bị cáo, ông Lưu Văn P được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba, tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học.

[5] Về xác định trách nhiệm hình sự, áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Phạm Văn Q giữ vai trò chính trong vụ án, là người trực tiếp bán số lô, số đề cho các bị cáo khác để kiếm lời. Nên cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo Q nghiêm khắc hơn và cao hơn các bị cáo khác trong cùng vụ án.

Bị cáo Lưu Tuấn P là người có số tiền đánh bạc nhiều nhất so với các bị cáo khác, sau bị cáo Quyền, P còn mua hộ số lô, số đề cho người khác. Nên cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo Phong cao hơn các bị cáo còn lại, xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thêm tình tiết tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đã nêu. Bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt nên cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cải tạo tốt.

Bị cáo Lê Văn Y và bị cáo Phạm Đình H sử dụng số tiền đánh bạc gần bằng nhau, nên xem xét mức hình phạt tương đương nhau là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo Phạm Đình H có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo Lê Văn Y có nhân thân tốt nhưng không có nơi cư trú rõ ràng, không đảm bảo điều kiện để được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Trường G sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn bị cáo L và ít hơn các bị cáo khác trong vụ án. Nhưng bị cáo G là người có nhân thân tốt, tuổi đời còn trẻ, chưa có vợ, con, cần tạo điều kiện cho bị cáo có ý thức tích cực đề rèn luyện bản thâm trở thành người công dân có ích. Bị cáo L có số tiền đánh bạc ít nhất, nhưng có nhân thân xấu. Nên áp dụng hình phạt đối với bị cáo G và bị cáo L ngang bằng nhau và áp dụng hình phạt tiền đối với cả 02 bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền 23.305.000 đồng, trong đó Phạm Văn Q tự nguyện giao nộp 11.185.000 đồng, Lưu Tuấn P tự nguyện giao nộp 5.650.000 đồng, Phạm Đình H tự nguyện giao nộp 6.470.000 đồng, toàn bộ số tiền này cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số điện thoại tạm giữ của những đối tượngc ó liên quan trong vụ án, xét thấy điện thoại các đối tượng chủ yếu dùng làm phương tiện liên lạc hàng ngày, không dùng vào mục đích chính là đánh bạc, nên xử lý cụ thể như sau: 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE loại Iphone 5 bên trong có 01 sim Viettel, 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE loại Iphone 6s bên trong có 01 sim Viettel, trả lại cho Phạm Văn Q. 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại máy 105 bên trong có 02 sim, trả lại cho Trần Văn H. 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại máy 150 bên trong có 01 sim trả lại cho Lê Văn Y.

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.525.000 đồng của bị cáo Phạm Văn Q; 8.100.000 đồng của bị cáo Lê Văn Y; 430.000 đồng của bị cáo Lưu Tuấn P; 30.000 đồng của bị cáo Nguyễn Trường G. Đây là số tiền các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi đánh bạc chưa giao nộp trong quá trình điều tra.

[7] Đối với hành vi chuyển bảng (thư ký) của Phạm Văn Q từ các số đề đã bán cho Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị P, Nghiêm Thị P. Quá trình điều tra xác định số tiền chuyển dưới 5.000.000 đồng. Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị P, Nghiêm Thị P chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc hoặc Tổ chức đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã chuyển các tài liệu có liên quan đến Công an huyện H để xử lý theo quy định.

Đối với Phạm Đức M, Hoàng Văn L, Phạm Thành C, Trần Văn H, Nguyễn Xuân Trường, Phạm Quang S ngày 24/01/2024 đã có hành vi mua số lô, số đề của Phạm Văn Q. Tuy nhiên số tiền mua số lô, đề dưới 5.000.000 đồng. Các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã chuyển các tài liệu có liên quan đến Công an huyện H để xử lý theo quy định.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được Q kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn Q, Lưu Tuấn P, Lê Văn Y, Phạm Đình H, Nguyễn Trường G, Hán Mạnh L, phạm tội *Đánh bạc*.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q **01** *(Một)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn Y **06** *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 28/3/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Tuấn P **08** *(Tám)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 *(Một)* năm 04 *(Bốn)* tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 31/7/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đình H **06** *(Sáu)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 *(Một)* năm, thời hạn thủ thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 31/7/2024.

Giao các bị cáo Lưu Tuấn P, Phạm Đình H cho Uỷ ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian được hưởng án treo.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

(Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 của Luật thi hành án hình sự)

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G **20.000.000đ** *(Hai mươi triệu đồng)*.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hán Mạnh L **20.000.000đ** *(Hai mươi triệu đồng)*.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 23.305.000đ *(Hai mươi ba triệu ba trăm linh năm nghìn đồng)*.

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.525.000đ *(Bẩy triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* của bị cáo Phạm Văn Q; 8.100.000đ *(Tám triệu một trăm nghìn đồng)* của bị cáo Lê Văn Y; 430.000đ *(Bốn trăm ba mươi nghìn đồng)* của bị cáo Lưu Tuấn P; 30.000đ *(Ba mươi nghìn đồng)* của bị cáo Nguyễn Trường G.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Q 01 điện thoại Iphone 5, đã qua sử dụng bên trong có 01 sim điện thoại Viettel; 01 điện thoại Iphone 6s, đã qua sử dụng bên trong có 01 sim điện thoại Viettel.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn Y 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại máy 150 trong có 01 sim điện thoại.

Trả lại cho ông Trần Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại máy 105 bên trong có 02 sim điện thoại.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 05/7/2024; toàn bộ số tiền 23.305.000đ (Hai mươi ba triệu ba trăm linh năm nghìn đồng) đã được chuyển vào tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo Uỷ nghiệm chi số 13 ngày 01/7/2024)

4. Về án phí và Q kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Văn Q, Lưu Tuấn P, Lê Văn Y, Phạm Đình H, Nguyễn Trường G, Hán Mạnh L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có Q lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã B;
- UBND p.Ngọc Châu, tp.Hải Dương, t.Hải Dương;
- Các bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

Lương Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sự – Phan Thị Bích **Lương Thanh Huyền**